

TỔNG HỢP ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN 9

NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

ĐỀ SỐ 1

Những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp qua truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân.

GỢI Ý LÀM BÀI

A/ Yêu cầu về kĩ năng:

Đúng thể văn nghị luận, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, bài viết không sai lỗi chính tả, bố cục 3 phần.

B/ Yêu cầu về kiến thức:

Cần làm rõ các nội dung sau:

I- Mở bài:

- Kim Lân thuộc lớp các nhà văn đã thành danh từ trước Cách mạng Tháng 8 – 1945 với những truyện ngắn nổi tiếng về vẻ đẹp văn hoá xứ Kinh Bắc. Ông gắn bó với thôn quê, từ lâu đã am hiểu người nông dân. Đi kháng chiến, ông tha thiết muốn thể hiện tinh thần kháng chiến của người nông dân
- Truyện ngắn Làng được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

II- Thân bài

1. *Truyện ngắn Làng biểu hiện một tình cảm cao đẹp của toàn dân tộc, tình cảm quê hương đất nước. Với người nông dân thời đại cách mạng và kháng chiến thì tình yêu làng xóm quê hương đã hoà nhập trong tình yêu nước, tinh thần kháng chiến. Tình cảm đó vừa có tính truyền thống vừa có chuyển biến mới.*

2. *Thành công của Kim Lân là đã diễn tả tình cảm, tâm lí chung ấy trong sự thể hiện sinh động và độc đáo ở một con người, nhân vật ông Hai. ở ông Hai tình cảm chung đó mang rõ màu sắc riêng, in rõ cá tính chỉ riêng ông mới có.*

a. *Tình yêu làng, một bản chất có tính truyền thống trong ông Hai.*

- Ông hay khoe làng, đó là niềm tự hào sâu sắc về làng quê.

- Cái làng đó với người nông dân có một ý nghĩa cực kì quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần.

b. Sau cách mạng, đi theo kháng chiến, ông đã có những chuyển biến mới trong tình cảm.

- Được cách mạng giải phóng, ông tự hào về phong trào cách mạng của quê hương, về việc xây dựng làng kháng chiến của quê ông. Phải xa làng, ông nhớ quá cái không khí “đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá...”; rồi ông lo “cái chòi gác,... những đường hầm bí mật,...” đã xong chưa?

- Tâm lí ham thích theo dõi tin tức kháng chiến, thích bình luận, náo nức trước tin thắng lợi ở mọi nơi “Cứ thế, chỗ này giết một tí, chỗ kia giết một tí, cả súng cũng vậy, hôm nay dăm khẩu, ngày mai dăm khẩu, tích tiểu thành đại, làm gì mà thằng Tây không bước sớm”.

c. Tình yêu làng gắn bó sâu sắc với tình yêu nước của ông Hai bộc lộ sâu sắc trong tâm lí ông khi nghe tin làng theo giặc.

- Khi mới nghe tin xấu đó, ông sững sờ, chưa tin. Nhưng khi người ta kể rành rọt, không tin không được, ông xấu hổ lảng ra về. Nghe họ chì chiết ông đau đớn cúi gằm mặt xuống mà đi.

- Về đến nhà, nhìn thấy các con, càng nghĩ càng tủi hổ vì chúng nó “cũng bị người ta rẻ rúng, hất hủi”. Ông giận những người ở lại làng, nhưng điếm mặt từng người thì lại không tin họ “đổ đốn” ra thế. Nhưng cái tâm lí “không có lửa làm sao có khói”, lại bắt ông phải tin là họ đã phản nước hại dân.

- Ba bốn ngày sau, ông không dám ra ngoài. Cai tin nhục nhã ấy choán hết tâm trí ông thành nỗi ám ảnh khủng khiếp. Ông luôn hoảng hốt giật mình. Không khí nặng nề bao trùm cả nhà.

- Tình cảm yêu nước và yêu làng còn thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt: Đã có lúc ông muốn quay về làng vì ở đây tủi hổ quá, vì bị đẩy vào bế tắc khi có tin đồn không đâu chứa chấp người làng chợ Dầu. Nhưng tình yêu nước, lòng trung thành với kháng chiến đã mạnh hơn tình yêu làng nên ông lại dứt khoát: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Nói là như vậy nhưng thực ra thì lòng ông đau như cắt.

- Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất khi ông chút nỗi lòng vào lời tâm sự với đứa con út ngây thơ. Thực chất đó là lời thanh minh với cụ Hồ, với anh em đồng chí và tự nhủ mình trong những lúc thử thách căng thẳng này:

+ Đứa con ông bé tí mà cũng biết giơ tay thề: “Ứng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!” nữa là ông - bố của nó.

+ Ông mong “Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố

con ông”.

+ Qua đó, ta thấy rõ:

Tình yêu sâu nặng đối với làng chợ Dầu truyền thống (chứ không phải cái làng đổ đốn theo giặc).

Tấm lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng với kháng chiến mà biểu tượng của kháng chiến là cụ Hồ được biểu lộ rất mộc mạc, chân thành. Tình cảm đó sâu nặng, bền vững và vô cùng thiêng liêng : có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai.

d. Khi cái tin kia được cải chính, gánh nặng tâm lí trĩu nặng được trút bỏ, ông Hai tột cùng vui sướng và càng tự hào về làng chợ Dầu.

- Cái cách ông đi khoe việc Tây đốt sạch nhà của ông là biểu hiện cụ thể ý chí “Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước” của người nông dân lao động bình thường.

- Việc ông kể rành rọt về trận chống càn ở làng chợ Dầu thể hiện rõ tinh thần kháng chiến và niềm tự hào về làng kháng chiến của ông.

3. Nhân vật ông Hai để lại một dấu ấn không phai mờ là nhờ nghệ thuật miêu tả tâm lí tính cách và ngôn ngữ nhân vật của người nông dân dưới ngòi bút của Kim Lân.

- Tác giả đặt nhân vật vào những tình huống thử thách bên trong để nhân vật bộc lộ chiều sâu tâm trạng.

- Miêu tả rất cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại.

Ngôn ngữ của Ông Hai vừa có nét chung của người nông dân lại vừa mang đậm cá tính nhân vật nên rất sinh động.

III- Kết bài:

- Qua nhân vật ông Hai, người đọc thấm thía tình yêu làng, yêu nước rất mộc mạc, chân thành mà vô cùng sâu nặng, cao quý trong những người nông dân lao động bình thường.

- Sự mở rộng và thống nhất tình yêu quê hương trong tình yêu đất nước là nét mới trong nhận thức và tình cảm của quần chúng cách mạng mà văn học thời kháng chiến chống Pháp đã chú trọng làm nổi bật. Truyện ngắn Làng của Kim Lân là một trong những thành công đáng quý.

ĐỀ SỐ 2

Cảm nhận của em về nét đẹp đạo lý ân nghĩa, thủy chung của con người Việt Nam được thể hiện trong hai bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).

GỢI Ý LÀM BÀI

Yêu cầu về kĩ năng:

- Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh.
- Biết vận dụng kĩ năng nghị luận về một bài thơ (đoạn thơ); kĩ năng phân tích, tổng hợp.
- Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về giá trị nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy), học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:

1/ Mở bài: Giới thiệu khái quát hai tác phẩm và vấn đề cần nghị luận: nét đẹp đạo lý ân nghĩa, thủy chung của con người Việt Nam.

2/ Thân bài: Trình bày cảm nhận và suy nghĩ về đạo lý ân nghĩa, thủy chung của con người Việt Nam trong hai bài thơ:

+ Bài thơ *Bếp lửa*, đạo lý ân nghĩa thủy chung được thể hiện trong tình yêu thương và lòng biết ơn bà - thông qua hình tượng nghệ thuật bếp lửa nồng ấm (luôn nhớ về những năm tháng tuổi thơ xa cha mẹ, sống bên bà, trong tình yêu thương chăm sóc của bà; xót xa, thương cảm, thấu hiểu những gian nan, cơ cực của cuộc đời bà; khẳng định công lao to lớn của bà, ngọn lửa từ tay bà nhóm lên trở thành ngọn lửa thiêng liêng kì diệu trong tâm hồn cháu, toả sáng và sưởi ấm suốt cuộc đời cháu...)

+ Bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy, đạo lý ân nghĩa thủy chung được thể hiện qua tâm tình của nhân vật trữ tình - thông qua hình tượng nghệ thuật vầng trăng tình nghĩa (thái độ, tình cảm của nhân vật trữ tình đối với quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên đất nước bình dị, hiền hậu)

Khái quát: Ân nghĩa, thủy chung luôn là truyền thống đẹp của dân tộc, truyền thống ấy bao trùm cách sống, cách ứng xử của con người Việt Nam trong mọi quan hệ. Từ mối quan hệ gia đình trong bài *Bếp lửa* đến mối quan hệ với quá khứ, với lịch sử, với nhân dân và đất nước trong bài *Ánh trăng*.

3/ Kết bài : Khẳng định nét đẹp đạo lý ân nghĩa thủy chung trong hai bài thơ và nêu ấn tượng của bản thân.

ĐỀ SỐ 3

Nhà thơ Huy Cận nói về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của mình như sau: “*Bài thơ của tôi là một cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên, và con người đã chiến thắng*”.

(Trích “*Nhà văn nói về tác phẩm*”, NXB Văn học).

Dựa vào nội dung bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận), em hãy làm rõ ý kiến trên.

GỢI Ý LÀM BÀI:

I. Yêu cầu về kĩ năng : Kết cấu bài làm chặt chẽ, hợp lí, văn diễn đạt mạch lạc, sáng rõ, có cảm xúc. Đảm bảo viết đúng chính tả, ngữ pháp.

II. Yêu cầu về kiến thức:

1/ Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác bài thơ, nêu nhận định của tác giả về bài thơ.

2/ Thân bài:

- Giải thích nhận định của tác giả: Bài thơ là cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên và con người đã chiến thắng.
- Chứng minh: Biểu hiện của cuộc chạy đua (Dựa vào khí thế ra khơi, đánh cá và trở về của những người lao động)

Thời gian diễn ra các hoạt động của đoàn thuyền đánh cá cũng là thời gian vận động của thiên nhiên vũ trụ từ hoàng hôn đến bình minh. Không gian nghệ thuật trong bài thơ là khung cảnh biển cả, mở rộng ra là cả vũ trụ bao la với mặt trời, trăng, sao. Giữa không gian rộng lớn ấy là hình ảnh đoàn thuyền đánh cá và con người lao động vừa nổi bật, vừa hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, vũ trụ.

+ Khí thế ra khơi của đoàn thuyền: Ra đi khi hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa - thiên nhiên đang trong trạng thái nghỉ ngơi khi một ngày khép lại thì con người bắt đầu công việc của mình: ra khơi. Họ mang theo âm hưởng tiếng hát hào hứng và sôi nổi, nói lên niềm vui và sự hăng say của những người lao động mới làm chủ thiên nhiên đất nước, làm chủ cuộc đời mình.

+ Cảnh đánh cá trên biển: Bốn khổ thơ giữa tác giả đã làm nổi bật vẻ kỳ vĩ của thiên nhiên trời biển và nổi lên trên cảnh ấy là bức tranh sinh động, khấn trương của ngư dân. Những hình ảnh *lái gió, buồm trắng, dàn đan thế trận, mây cao biển bằng, dò bụng biển* đã nâng tầm vóc con người lên cao hòa nhập với vũ trụ, cả đoàn thuyền lướt tới với tất cả sức mạnh chinh phục biển cả, chinh phục thiên nhiên.